

Số: *25* /QĐ-UBND

La Bằng, ngày *20* tháng *7* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2022 của UBND xã
La Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2022 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Triệu Văn Đông

UBND XÃ LA BẰNG



Mẫu số 113/CK TC- NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022 | SO SÁNH (%) |
|-----------|--|------------------|-------------------------------|--------------|
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>I</i> | <i>2</i> | <i>3=2/I</i> |
| I | TỔNG SỐ THU | 4.709.037 | 1.101.801 | 23,40 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100% | 280.000 | 35.686 | 12,75 |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1) | | | |
| 3 | Thu bổ sung | 4.241.794 | 1.066.115 | 25,13 |
| | - Thu bổ sung cân đối | 4.241.794 | 1.027.115 | 24,21 |
| | - Thu bổ sung có mục tiêu | | 39.000 | |
| 4 | Thu chuyển nguồn CCTL | 187.243 | | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 4.709.037 | 1.085.702 | 23,06 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | | - | |
| 2 | Chi thường xuyên | 4.366.781 | 1.085.702 | 24,86 |
| 3 | Dự phòng | 90.000 | 0 | 0,00 |
| 4 | Cải cách tiền lương | 187.243 | | 0,00 |
| 5 | Tiết kiệm chi | 65.013 | 0 | 0,00 |



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

| ST T | NỘI DUNG | DỰ TOÁN NĂM | | ƯỚC TH QUÝ II NĂM 2022 | | SO SÁNH % | |
|------------|---|------------------|------------------|------------------------|------------------|--------------|--------------|
| | | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX | THU NSNN | THU NSX |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3/1 | 6=4/2 |
| | TỔNG THU | 4.709.037 | 4.709.037 | 1.101.801 | 1.101.801 | 23,40 | 23,40 |
| I | Các khoản thu 100% | 42.000 | 42.000 | 9.013 | 9.013 | 21,46 | 21,46 |
| | Phí, lệ phí | 30.000 | 30.000 | 9.013 | 9.013 | 30,04 | 30,04 |
| | Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | |
| | Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp | | | | | | |
| | Thu phạt tịch thu khác theo quy định | | | | | | |
| | Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| | Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| | Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân | | | | | | |
| | Thu khác | 12.000 | 12.000 | | | 0,00 | 0,00 |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 238.000 | 238.000 | 26.673 | 26.673 | 11,21 | 11,21 |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 45.000 | 45.000 | 16.383 | 16.383 | 36,41 | 36,41 |
| | - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | 0 | | | | |
| | - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | 0 | | | | |
| | - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 12.000 | 12.000 | | | 0,00 | 0,00 |
| | - Lệ phí trước bạ nhà đất | 33.000 | 33.000 | 16.383 | 16.383 | 49,65 | 49,65 |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 193.000 | 193.000 | 10.290 | 10.290 | 5,33 | 5,33 |
| | Thuế GTGT | 43.000 | 43.000 | 10.290 | 10.290 | 23,93 | 23,93 |
| | Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản | 129.000 | 129.000 | | | 0,00 | 0,00 |
| | Thuế TNCN từ SXKD | 21.000 | 21.000 | | | 0,00 | 0,00 |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | 187.243 | 187.243 | | | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | | | | | |
| VI | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 4.241.794 | 4.241.794 | 1.066.115 | 1.066.115 | 25,13 | 25,13 |
| | - Thu bổ sung cân đối | 4.241.794 | 4.241.794 | 1.027.115 | 1.027.115 | 24,21 | 24,21 |
| | - Thu bổ sung có mục tiêu | | | 39.000 | 39.000 | | |



THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã La Bằng báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý II năm 2022 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1 Năm 2022 HĐND xã phê chuẩn kế hoạch thu là :

Tổng thu ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng . Trong đó:

+ Thu cân đối : 280.000.000 đồng. NS xã hưởng 280.000.000 đồng

+ Thu trợ cấp: 4.241.794.000 đồng

- Trợ cấp cân đối : 4.241.794.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương : 187.243.000đ

1.2 Thực hiện quý II năm 2022: 1.101.801.000 đồng. Trong đó:

1.2.1 Thu cân đối: 35.686.000 đồng, đạt 12,75% kế hoạch.

Cụ thể một số khoản thu sau:

- Lệ phí chứng thư: 9.013.000 đồng, đạt 30,04% so với dự toán năm

- Lệ phí trước bạ nhà đất : 16.383.271 đồng, đạt 49,64% so với dự toán năm.

1.2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.066.115.000 đồng, đạt 25,13% so với dự toán năm.

2. Về chi ngân sách

2.1 Kế hoạch chi được HĐND phê duyệt:

Tổng chi ngân sách năm 2022 : **4.709.037.000** đồng

Trong đó : Chi thường xuyên : 4.366.781.000 đồng

Dự phòng: 90.000.000 đồng

Cải cách tiền lương: 187.243.000 đồng

Tiết kiệm chi: 65.013.000 đồng

2.2 Kết quả thực hiện chi NS quý II năm 2022 : 1.085.702.909 đồng

2.2.1 Chi thường xuyên : 1.085.702.909 đồng, đạt 23,06 % so với dự toán năm.

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 1.061.813.000 đồng, đạt 26,55% so với dự toán năm.

- Chi cho công tác xã hội (Trợ cấp hưu xã, chi công tác xã hội khác): 11.820.000 đ đạt 17,13% so với dự toán năm.

3. Đánh giá chung:

Nhìn chung thu ngân sách xã quý II năm 2022 chưa đạt kế hoạch giao. Lệ phí chứng thư (30,04%) . Song bên cạnh đó còn một số chỉ tiêu thu đạt thấp như: thuế giá trị gia tăng (23,9%), lệ phí trước bạ (49,64%) ...làm ảnh hưởng đến công tác điều hành chi ngân sách.

Về chi ngân sách quý II năm 2022 đã thực hiện chi theo dự toán đã được HĐND phê duyệt đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của địa phương phục vụ cho việc phát triển KT - XH, hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ kịp thời. Các khoản chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua Kho Bạc.